

ĐIỀU KIỆN & ĐIỀU KHOẢN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

- a. Quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (sau đây gọi tắt là OCB).
- b. Việc mở nhiều tài khoản thanh toán cho một khách hàng được thực hiện theo quy định của OCB trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định pháp luật.
- c. Việc mở và sử dụng các tài khoản khác không phải là tài khoản tiền gửi thanh toán (như tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản séc bảo chi...) thực hiện theo các quy định hiện hành của OCB và Pháp luật.
- d. Việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán đồng Việt Nam và ngoại tệ của người không cư trú và người cư trú phải tuân thủ theo quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý ngoại hối.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *OCB*: là Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- b. *Đơn vị*: bao gồm Trung tâm kinh doanh Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Phòng Nghiệp vụ có thực hiện nghiệp vụ mở Tài khoản tiền gửi cho Khách hàng.
- c. *Mã khách hàng (mã CIF)*: Mỗi Khách hàng giao dịch tại OCB chỉ được cấp một mã CIF duy nhất.
- d. *Tài khoản thanh toán*: Là loại hình tiền gửi không kỳ hạn được tổ chức hoặc cá nhân mở tại OCB và sử dụng với mục đích chủ yếu là thực hiện các giao dịch thanh toán qua Ngân hàng bằng các phương tiện thanh toán như: Séc lĩnh tiền mặt/chuyển khoản, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, chuyển tiền điện tử...nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán của khách hàng.
- e. *Chủ tài khoản thanh toán (sau đây gọi là chủ tài khoản)*: Là cá nhân đứng tên mở tài khoản đối với tài khoản của cá nhân hoặc là tổ chức mở tài khoản đối với tài khoản của tổ chức.
- f. *Tài khoản thanh toán của cá nhân*: Là tài khoản thanh toán mà chủ tài khoản là cá nhân đứng tên mở tài khoản tại OCB .
- g. *Tài khoản thanh toán của tổ chức*: Là tài khoản do khách hàng là tổ chức mở tại OCB. Chủ tài khoản thanh toán của tổ chức là tổ chức mở tài khoản. Người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền (gọi chung là người đại diện hợp pháp) của tổ chức mở tài khoản thanh toán thay mặt tổ chức đó thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán trong phạm vi đại diện.
- h. *Tài khoản thanh toán chung*: là tài khoản thanh toán có ít nhất hai chủ thể trở lên cùng đứng tên mở tài khoản. Các chủ tài khoản thanh toán chung có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Mục đích sử dụng tài khoản thanh toán chung, quyền và nghĩa vụ của các chủ tài khoản thanh toán chung và các quy định liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được xác định rõ bằng văn bản.
- i. *Đóng tài khoản thanh toán*: là việc OCB đóng hồ sơ tài khoản thanh toán của khách hàng, làm cho tài khoản thanh toán không còn giá trị sử dụng

Phong tỏa tài khoản thanh toán: là việc OCB tạm ngưng giao dịch đối với một phần hay toàn bộ số tiền có trên tài khoản thanh toán khi thuộc một trong các trường hợp pháp luật quy định.

j. *Giải tỏa tài khoản thanh toán:* là việc OCB chấm dứt phong tỏa một phần hay toàn bộ số tiền có trên tài khoản thanh toán.

k. *Đại diện hợp pháp của tổ chức:* là bao gồm đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền.

l. *Đại diện theo pháp luật của tổ chức:* là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức là pháp nhân bao gồm:

- Người được pháp nhân chỉ định theo điều lệ;
- Người có thẩm quyền đại diện theo quy định của pháp luật;
- Người do Tòa án chỉ định trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

m. *Đại diện theo ủy quyền của tổ chức:* là cá nhân được tổ chức ủy quyền mở và hoặc sử dụng tài khoản.

n. *Bản sao:* là bản sao chụp từ bản chính do nhân viên OCB đối chiếu. Đối với trường hợp xuất trình bản chính để đối chiếu, cán bộ nhân viên ngân hàng phải xác nhận vào bản sao (ký tên ghi đầy đủ họ tên, ngày tiếp nhận hồ sơ) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

o. *Tổ chức sao y:* là tổ chức cung cấp các hồ sơ, thực hiện thủ tục sao y bản chính hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính đã cung cấp cho OCB.

p. *Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân:*

- Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân là khả năng của cá nhân có quyền dân sự và nghĩa vụ dân sự;
- Mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau;
- Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân có từ khi người đó sinh ra và chấm dứt khi người đó chết.

q. *Năng lực hành vi dân sự của cá nhân:* là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

r. *Người thành niên:* là người từ đủ mười tám tuổi trở lên.

s. *Người chưa thành niên:* là người chưa đủ mười tám tuổi.

t. *Người không có năng lực hành vi dân sự:* Người chưa đủ sáu tuổi không có năng lực hành vi dân sự. Giao dịch dân sự của người chưa đủ sáu tuổi phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

u. *Đại diện theo pháp luật của cá nhân* bao gồm:

- Cha, mẹ đối với con chưa thành niên;
- Người giám hộ đối với người được giám hộ. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định;
- Người do Tòa án chỉ định trong trường hợp không xác định được người đại diện quy định tại điểm a và b khoản này;
- Người do Tòa án chỉ định đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

v. *Người cư trú là tổ chức:*

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Tổ chức kinh tế không phải là tổ chức tín dụng được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức kinh tế);
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động tại Việt Nam;
- Văn phòng đại diện tại nước ngoài của các tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;
- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế của Việt Nam ở nước ngoài;
- Chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức kinh tế nước ngoài, các hình thức hiện diện tại Việt Nam của bên nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.

x. *Người cư trú là cá nhân:*

- Công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam; công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng; công dân Việt Nam làm việc tại các tổ chức quy định tại điểm d và điểm e khoản 23 Điều 2 quy định này và cá nhân đi theo họ;
 - Công dân Việt Nam đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài;
 - Người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam với thời hạn từ 12 tháng trở lên. Đối với người nước ngoài học tập, chữa bệnh, du lịch hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam không kể thời hạn là những trường hợp không thuộc đối tượng người cư trú.
- y. *Người không cư trú:* là cá nhân và tổ chức không thuộc đối tượng khoản 23 và khoản 24 Điều 2 quy định này.

z. *Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:* là người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

3. OCB mở tài khoản thanh toán cho các đối tượng sau:

Cá nhân:

- a. Người từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- b. Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c. Người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người đại diện theo pháp luật;
- d. Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người giám hộ.

4. Đối tượng không được mở tài khoản thanh toán tại OCB

Theo chính sách của OCB trong từng thời kỳ, OCB có thể không chấp nhận cho các trường hợp sau mở tài khoản thanh toán:

- a. Khách hàng thuộc danh sách tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự, tội phạm rửa tiền hoặc bị tình nghi là đối tượng khủng bố theo thống kê và cảnh báo của Ngân hàng nhà nước và/hoặc Bộ Công an.
- b. Khách hàng thuộc danh sách các cá nhân, tổ chức có hành vi trốn thuế, gian lận thuế theo thống kê và cảnh báo của Ngân hàng nhà nước và/hoặc Cơ quan quản lý thuế.
- c. Khách hàng bị hạn chế/chấm dứt giao dịch theo chính sách của OCB trong từng thời kỳ.

B. THỎA THUẬN MỞ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và Khách hàng thống nhất đồng ý các điều kiện, điều khoản về mở, quản lý và sử dụng tài khoản tại OCB như sau:

ĐIỀU 1: MỞ TÀI KHOẢN

1. Các yếu tố trong bảng đăng ký thông tin mở tài khoản phải chính xác, đúng sự thật. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về các yếu tố đã đăng ký tại trang khachhang.ocb.com.vn và phải thông báo ngay cho OCB nếu thay đổi các yếu tố trong hồ sơ mở tài khoản thông qua hotline 18006678.
2. Các giấy tờ trong thông tin đăng ký mở tài khoản phải còn hiệu lực theo quy định của pháp luật.
3. Ngoài các giấy tờ quy định trong hồ sơ mở tài khoản theo quy định của Ngân hàng nhà nước, OCB có quyền đề nghị cung cấp thêm các giấy tờ khác phù hợp với yêu cầu quản lý của mình và phù hợp với từng đối tượng khách hàng.
4. Trường hợp khách hàng mở tài khoản là người chưa thành niên, người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự/hạn chế năng lực hành vi dân sự, Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mọi thủ tục mở và sử dụng tài khoản phải được thực hiện thông qua người đại diện/người giám hộ.

ĐIỀU 2: SỬ DỤNG TÀI KHOẢN

1. **Các nguyên tắc chung**
 - a. Việc sử dụng tài khoản chỉ được thực hiện sau khi khách hàng đã bổ sung đầy đủ các giấy tờ cần thiết cho nhân viên OCB
 - b. Việc sử dụng tài khoản được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của OCB và yêu cầu của chủ tài khoản.
 - c. Việc sử dụng tài khoản thanh toán ngoại tệ của người cư trú, không cư trú và sử dụng tài khoản tiền gửi đồng Việt Nam của người không cư trú, người nước ngoài được thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối.
2. **Nộp tiền vào tài khoản:** Người nộp tiền phải điền đầy đủ thông tin vào chứng từ giao dịch (kể cả trường hợp người nộp tiền không phải là chủ tài khoản) và phải xuất trình các chứng từ chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch trong trường hợp quy định của pháp luật và của OCB về quản lý ngoại hối có yêu cầu.
3. **Trích tiền từ tài khoản** (bao gồm việc rút tiền mặt và chuyển khoản tiền từ tài khoản):
 - Theo yêu cầu của chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền Chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền phải lập chứng từ giao dịch hợp lệ theo mẫu của OCB/mẫu được OCB chấp thuận với đầy đủ các nội dung, chữ ký để yêu cầu trích tiền và phải xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân đúng với loại giấy tờ tùy thân đã đăng ký với OCB khi thực hiện giao dịch.

- Nếu chứng từ trích tiền không phải là Séc thanh toán thì OCB có quyền yêu cầu chính chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền phải trực tiếp thiết lập và xuất trình chứng từ để giao dịch.
- Trường hợp cần thiết, OCB có quyền yêu cầu chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền xác nhận nội dung chứng từ giao dịch.
- a. OCB có quyền tự động trích tiền trên tài khoản của khách hàng trong các trường hợp sau
 - Thu hồi các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí phải trả khác của khách hàng với OCB.
 - Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc chủ tài khoản phải thanh toán. Điều chỉnh các giao dịch bị hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo nhận định của OCB.
 - Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa OCB và khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật.

4. Ủy quyền: Khách hàng có thể ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật và của OCB trong từng thời kỳ. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và được OCB chấp thuận. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu theo quy định của OCB.

5. Tạm khóa tài khoản:

- a. OCB thực hiện tạm khóa tài khoản thanh toán của Khách hàng (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản trong trường hợp sau:
 - Có văn bản yêu cầu của Chủ tài khoản (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản), hoặc
 - Có thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng với OCB, hoặc
 - Có văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật hiện hành.
- b. Tùy thuộc vào trường hợp tạm khóa tài khoản nêu tại điểm a khoản này, việc chấm dứt tạm khóa tài khoản thanh toán và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và OCB, hoặc theo quyết định/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Phong tỏa tài khoản

- a. OCB có quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền có trong tài khoản thanh toán của khách hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - Khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản và OCB
 - Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
 - Khi OCB phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán.
 - Khi OCB phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền.
 - Ngay sau khi phong tỏa Tài khoản thanh toán không do yêu cầu của Chủ tài khoản, OCB phải gửi thông báo bằng văn bản (hoặc hình thức khác thỏa thuận tại Hợp đồng này) về việc phong tỏa tài khoản thanh toán cho Chủ tài khoản, nêu rõ lý do phong tỏa, thời gian phong tỏa và số tiền bị phong tỏa, trừ trường hợp theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu OCB không được thông báo.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Việc phong tỏa tài khoản thanh toán chấm dứt khi
 - Kết thúc thời hạn phong tỏa theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản và OCB.
 - Có quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán.
 - Sau khi OCB xác minh tài khoản thanh toán không có gian lận hoặc vi phạm pháp luật.

- c. OCB đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Việc giải tỏa chỉ thực hiện tại chính đơn vị đã phong tỏa.

7. Đóng tài khoản

- a. OCB đóng tài khoản thanh toán của khách hàng trong những trường hợp sau:
- Khi chủ tài khoản yêu cầu. Trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản.
 - Khi cá nhân có tài khoản chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
 - Khi chủ tài khoản vi phạm luật trong thanh toán hoặc vi phạm thỏa thuận với OCB.
 - Khi tài khoản thanh toán của Khách hàng có số dư dưới mức tối thiểu hoặc tài khoản bị chuyển đổi trạng thái “không hoạt động” theo quy định của OCB, OCB sẽ thông báo đến Khách hàng biết về tình trạng của tài khoản. Trong vòng 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho Khách hàng, nếu Khách hàng không đến OCB để khắc phục trạng thái của tài khoản thì OCB được quyền đóng tài khoản.
 - Khách hàng không cung cấp các chứng từ chứng minh tư cách FATCA trong thời hạn quy định.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Sau khi đóng tài khoản thanh toán, phần số dư tài khoản còn lại được xử lý như sau:
- Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản. Chi trả theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản (trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự), người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích.
 - Chi trả theo quyết định của tòa án.
 - OCB sẽ chuyển phần số dư còn lại trên tài khoản sang tài khoản “Tiền giữ hộ chờ thanh toán” trong trường hợp tài khoản bị đóng nhưng chủ tài khoản người thừa kế/người đại diện/người giám hộ không đến OCB để nhận lại phần số dư tài khoản còn lại trong thời hạn quy định. Tài khoản “Tiền giữ hộ chờ thanh toán” không phát sinh lãi.
- c. OCB không chấp thuận yêu cầu đóng tài khoản khi tài khoản của khách hàng đang bị phong tỏa theo quy định trên hoặc khách hàng chưa hoàn thành các nghĩa vụ nợ với OCB trừ trường hợp pháp luật hiện hành có quy định khác.
- d. Việc thu phí đóng tài khoản được thực hiện theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.
- e. Khi tài khoản thanh toán của Khách hàng có số dư dưới mức tối thiểu hoặc tài khoản bị chuyển đổi trạng thái “không hoạt động” theo quy định của OCB, OCB sẽ tiến hành thu phí dịch vụ quản lý tài khoản. Chính sách phí do OCB quy định trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN

1. Quyền của chủ tài khoản

- a. Chủ tài khoản có quyền sử dụng số tiền trên tài khoản thanh toán thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Chủ tài khoản được OCB nơi mở tài khoản thanh toán tạo mọi điều kiện để sử dụng tài khoản của mình theo cách có hiệu quả, an toàn nhất.
- b. Được lựa chọn và sử dụng các dịch vụ thanh toán do OCB cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.
- c. Được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định.

- d. Được yêu cầu OCB nơi mở tài khoản thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức thấu chi (nếu được phép).
- e. Được yêu cầu cung cấp các thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên tài khoản của mình.
- f. Được yêu cầu OCB nơi mở tài khoản đóng, phong tỏa hoặc thay đổi cách thức sử dụng tài khoản khi cần thiết.
- g. Được hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản thanh toán theo mức lãi suất do OCB quy định tùy theo đặc điểm của tài khoản, số dư tài khoản và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ.

2. Nghĩa vụ của chủ tài khoản

- a. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập, chịu trách nhiệm về việc chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản trừ trường hợp đã có thỏa thuận thấu chi với OCB.
- b. Tự tổ chức hạch toán, chịu trách nhiệm về nội dung thanh toán, chi trả số tiền và theo dõi số dư trên tài khoản, đối chiếu với các chứng từ do OCB nơi mở tài khoản gửi đến.
- c. Tự quản lý chữ ký, con dấu (nếu có) và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, con dấu bị lạm dụng dẫn đến việc tiền trong tài khoản của khách hàng bị tổn thất hoặc tài khoản của khách hàng bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba.
- d. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền mặt, ...). Chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản của khách hàng quản lý bị lợi dụng do lỗi của khách hàng như: mất séc; ký chứng từ trước khi điền đầy đủ các nội dung của chứng từ...
- e. Tuân thủ các hướng dẫn của OCB nơi mở tài khoản về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do OCB quy định.
- f. Thông báo kịp thời với OCB nơi mở tài khoản khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc tài khoản của mình bị lợi dụng. Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
- g. Hoàn trả hoặc phối hợp với OCB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình.
- h. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của OCB.
- i. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.
- j. Không được cho thuê, cho mượn tài khoản, hoặc sử dụng tài khoản của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
- k. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật và OCB về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCB

1. Quyền của OCB

- a. Được chủ động trích tài khoản của khách hàng trong các trường hợp theo quy định của OCB.
- b. Có thẩm quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của khách hàng trong các trường hợp sau:
 - Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa OCB và khách hàng; tài khoản của khách hàng bị phong tỏa.

- Khách hàng không có đủ số dư trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán nếu không có thỏa thuận thấu chi trước với OCB.
 - Tài khoản của khách hàng đang có tranh chấp hoặc khách hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với OCB.
- c. Có quyền không giải quyết việc dừng các lệnh thanh toán hợp lệ mà trước đó đã được OCB thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản.
 - d. Có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trong trường hợp phát hiện người sử dụng tài khoản vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với OCB, có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
 - e. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán của Chủ Tài khoản khi Chủ Tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho OCB.
 - f. Được phong tỏa, đóng, chuyển đổi hoặc tất toán số dư tài khoản theo quy định của pháp luật và của OCB.
 - g. Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động.
 - h. Yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
 - i. Phạt do khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản thanh toán đã thỏa thuận hoặc đã có quy định.

2. Nghĩa vụ của OCB

- a. Hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ mở tài khoản thanh toán, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng tài khoản. Có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các tài khoản mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác.
- b. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa OCB và khách hàng. Kiểm soát các lệnh thanh toán của khách hàng, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của khách hàng qua OCB.
- c. Thực hiện hạch toán theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản theo quy định.
- d. Thực hiện thông báo đầy đủ Giấy báo Nợ, Giấy báo Có, bản sao kê tài khoản, thông tin kịp thời về những giao dịch thanh toán, số dư tài khoản,... cho khách hàng theo yêu cầu của Khách hàng và phù hợp với khả năng đáp ứng từng dịch vụ của OCB.
- e. Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản và giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định.
- f. Thực hiện tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng; thời hạn xử lý và kết quả tra soát, khiếu nại được thực hiện từ một (01) đến ba (03) ngày làm việc hoặc thời hạn khác tùy từng trường hợp phát sinh nhưng không vượt quá thời hạn giải quyết/xử lý do pháp luật quy định. Trình tự thủ tục đề nghị/giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định hiện hành của OCB.
- g. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản thanh toán theo đúng cách thức và thời hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định.
- h. Niêm yết công khai các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

- i. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản thanh toán của khách hàng do lỗi của mình.
- j. Trừ khi có thỏa thuận khác, OCB trả lãi cho số tiền trên tài khoản theo mức lãi suất do OCB quy định trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước.

ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ TUÂN THỦ FATCA

1. Nghĩa vụ của OCB

- a. Thực hiện các nghĩa vụ thu thập và lưu trữ thông tin và chứng từ xác lập tư cách FATCA của chủ tài khoản và người thụ hưởng, báo cáo thông tin, khấu trừ thuế, xác nhận tuân thủ và các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cam kết Tuân thủ FATCA và các yêu cầu liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ.
- b. OCB không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khoản khấu trừ thuế trên các khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ tới khách hàng theo Luật thuế của Hoa Kỳ.
- c. Bảo mật các thông tin của khách hàng và chỉ sử dụng các thông tin theo đúng quy định FATCA hoặc các quy định pháp luật khác.

2. Nghĩa vụ của chủ tài khoản

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin và chứng từ theo quy định của FATCA, yêu cầu của IRS và quy định của OCB trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày mở tài khoản/ngày nhận được yêu cầu bổ sung thông tin của OCB theo thủ tục rà soát tài khoản hiện hữu, hoặc trước khi thực hiện chuyển khoản thanh toán chịu khấu trừ thuế cho khách hàng, tùy thời điểm nào đến trước.
- b. Trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh bất kỳ sự kiện thay đổi tình trạng FATCA liên quan đến chủ tài khoản làm thông tin và chứng từ đã cung cấp không còn chính xác, chủ tài khoản phải thông báo cho OCB và trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện thay đổi đó, cung cấp cho OCB chứng từ mới thay thế.
- c. Bằng cách xác nhận vào mẫu đơn này, chủ tài khoản đã đồng ý cung cấp đơn miễn trừ có hiệu lực cho phép OCB báo cáo thông tin và thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thuế theo quy định FATCA.
- d. Hoặc nếu không thể cung cấp một trong các chứng từ trên trong thời hạn quy định, phải đồng ý cho OCB phân loại là chủ tài khoản chống đối, đóng, phong tỏa hoặc tắt toán tài khoản trong một thời hạn quy định.

ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ

Các loại phí giao dịch tài khoản của khách hàng được OCB niêm yết công khai trên website www.ocb.com.vn và có thể thay đổi theo thông báo của OCB trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. THỎA THUẬN KHÁC

1. Các nội dung khác liên quan tới mở và sử dụng tài khoản của khách hàng sẽ tham chiếu tới Quy định về mở và sử dụng tài khoản của OCB từng thời kỳ.
2. Mọi thông báo, thư từ, thông tin OCB gửi đến Khách hàng được thực hiện theo một trong các hình thức dưới đây tùy thuộc vào sự lựa chọn của OCB tại từng thời điểm, cụ thể:
 - a. Gửi thư điện tử đến địa chỉ email Khách hàng đăng ký hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký.
 - b. Gửi thư đến địa chỉ liên lạc của Khách hàng đăng ký
Niêm yết công khai trên Website của OCB .

C. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin đã cung cấp trên trang khachhang.ocb.com.vn là đúng sự thật và chính xác;
- Tôi/Chúng tôi cam kết trong trường hợp có bất kỳ sự kiện thay đổi làm các thông tin liên quan đến mục đích tuân thủ FATCA không còn chính xác, tôi/chúng tôi sẽ thông báo cho OCB trong vòng 30 ngày và cung cấp các thông tin và chứng từ mới thay thế trong vòng 90 ngày kể từ khi có sự thay đổi;
- Tôi/Chúng tôi đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Hoa Kỳ ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là FATCA) khi tôi/chúng tôi mở một tài khoản tại OCB. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng OCB được quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để tuân thủ với những yêu cầu của FATCA, bao gồm nghĩa vụ báo cáo thông tin liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi theo quy định Đạo luật FATCA cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ, trên cơ sở được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu tôi/chúng tôi không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên hoặc OCB có nghĩa vụ phải tuân thủ với quy định của Pháp luật, tôi/chúng tôi đồng ý rằng OCB (hoặc bất kỳ Công ty có liên quan hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho OCB) có thể khấu trừ thuế trên bất kỳ khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ đến tài khoản của tôi/chúng tôi theo quy định FATCA;
- Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung Thỏa thuận Mở, Quản lý và Sử Dụng Tài khoản Thanh Toán tại Phần C Giấy Đăng Ký Kiên Hợp Đồng Mở, Sử Dụng Tài Khoản Thanh Toán Và Đăng Ký Dịch Vụ này. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Thỏa thuận Mở, Quản lý và Sử Dụng Tài khoản Thanh Toán nêu trên (có thể được thay đổi theo từng thời điểm) sẽ điều chỉnh quan hệ tài khoản của tôi/chúng tôi và đồng ý tuân thủ Các Điều Khoản đó. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng chữ ký dưới đây của tôi/chúng tôi cũng là chữ ký mẫu OCB sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của chỉ thị do Tôi/Chúng tôi gửi đến OCB.